

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST;

Ngày 26-09-2019

V/v: “tranh chấp hợp đồng

Tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Văn

2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26/09/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST – DS ngày 14 tháng 05 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐST - DS ngày 09 tháng 08 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2019 ngày 26/08/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Xuân H- Chức vụ Giám đốc chi nhánh Đồng Đa.

Địa chỉ: Tổ dân phố Nhang, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố H.

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm H – chức vụ trưởng phòng giao dịch Hà Tây- Chi nhánh Đồng Đa. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn : Anh Trần Thái T

Địa chỉ: Tổ 08, phường Kim T , thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 26/01/2016 Ngân hàng T đã ký hợp đồng tín dụng với anh Trần Thái T số LD 1602600008 với số tiền vay là: 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay là tiêu dùng bảo tín. Căn cứ vào thu nhập của anh Trần Thái T (Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng anh Trần Thái T đang là chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đồng Đa) Ngân hàng T đã đồng ý cho anh Trần Thái T vay mà không có tài sản bảo đảm. Sau khi ký hợp đồng thì đã giải ngân làm hai lần theo 02 giấy nhận nợ số 01, 02 và cụ thể giải ngân lần 1 ngày 26/01/2016 số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và lần 2 ngày 27/01/2016 số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ anh Trần Thái T đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là: 42.012.000đ (Bốn mươi hai triệu không trăm mười hai nghìn đồng) và số tiền lãi là: 12.212.818đ (Mười hai triệu hai trăm mười hai nghìn tám trăm mười tám đồng)

Sau khi ký hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T và anh Trần Thái T có ký giấy nhận nợ số 01, 02 và ngày 26, 27/01/2016 kèm theo là phụ lục lịch trả nợ của số tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng và giấy cam kết trả nợ anh Trần Thái T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng về việc thu nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn, sau nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh Trần Thái T vẫn không trả được nợ gốc và lãi cho Ngân hàng T. Đến ngày 10/09/2017 Ngân hàng TMCP Thương Tín chi nhánh Đồng Đa, phòng giao dịch Hà Tây đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn tạm tính đến ngày 23/04/2019 anh Trần Thái T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là: 97.988.000đ, lãi trong hạn: 15.468.000đ, lãi quá hạn: 6.263.492đ. Tổng cộng anh Trần Thái T phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền là: 119.719.492 đồng (Một trăm mười chín triệu, bảy trăm mười chín nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, đề nghị tòa án giải quyết buộc anh Trần Thái T phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số LD 1602600008 nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/09/2019 là: 127.171.676 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng) cụ thể (Tiền gốc là 97.988.000 đồng, lãi trong hạn 19.335.000 đồng, Lãi quá hạn 9.848.676 đồng)

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 08 phường Kim Tân, thành phố L nhưng vắng mặt tại địa

phương không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ mới vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 463; Điều 466; Điều 470 - Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Trần Thái T phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số LD 1602600008 nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/09/2019 là: 127.171.676 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng) cụ thể (Tiền gốc là 97.988.000 đồng, lãi trong hạn 19.335.000 đồng, Lãi quá hạn 9.848.676 đồng). Tuyên án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố L đã ra thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để tổng đạt cho anh Trần Thái T nhưng không tổng đạt được cho anh Trần Thái T với lý do anh Trần Thái T vắng mặt tại địa phương. Tại biên bản xác minh ngày 20/06/2019 được ông Lê Đức Thành là cảnh sát khu vực công an phường K, thành phố L nơi anh Trần Thái T có hộ khẩu thường trú cho biết: Anh Trần Thái T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 08, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai nhưng hiện nay anh Trần Thái T không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, khi đi anh Trần Thái T không thông báo cho chính quyền địa phương và cũng không cắt tạm trú, tạm vắng. Tòa án nhân dân thành phố L đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của tòa án đối với bị đơn anh Trần Thái T theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Thái T vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 288 - Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện của Ngân hàng: Vào ngày 26/01/2016 Ngân hàng T đã ký hợp đồng tín dụng với anh Trần Thái T số LD 1602600008 ngày 26/01/2016 với số tiền vay là: 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay 5,0%/ năm lãi suất ưu đãi dành cho cán bộ nhân viên ngân hàng, mục đích vay là tiêu dùng bảo tín, căn cứ vào thu nhập của anh Trần Thái T (Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng anh Trần Thái T đang là chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đồng Đa) Ngân hàng đã đồng ý cho anh Trần Thái T vay mà không có tài sản bảo đảm. Sau khi ký hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và anh Trần Thái T có ký giấy nhận nợ số 01, 02 và ngày 26, 27/01/2016 kèm theo là phụ lục lịch trả nợ của số tiền vay. Anh Trần Thái T được giải ngân số tiền vay

làm hai lần: lần 1 ngày 26/01/2016 số tiền là 70.000.000đ ( Bảy mươi triệu đồng) và lần 2 ngày 27/01/2016 số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ anh Trần Thái T đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là: 42.012.000đ (Bốn mươi hai triệu không trăm mười hai nghìn đồng) và số tiền lãi là: 12.212.818đ (Mười hai triệu hai trăm mười hai nghìn tám trăm mười tám đồng). Sau đó anh Trần Thái T đã không trả được nợ cho ngân hàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số LD 1602600008 ngày 26/01/2016 về việc thu nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn, sau nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh Trần Thái T vẫn không trả được nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Ngày 24/11/2016 Ngân hàng T đã có tờ trình đề điều chỉnh lãi suất từ lãi suất cho vay dành cho cán bộ nhân viên ngân hàng sang lãi suất thông thường là 7.8%/năm kể từ ngày 17/11/2016. Đến ngày 10/09/2017 Ngân hàng TMCP T đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn tạm tính đến ngày 23/04/2019 anh Trần Thái T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là: 97.988.000đ, lãi trong hạn: 15.468.000đ, lãi quá hạn: 6.263.492đ. Tổng cộng anh Trần Thái T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 119.719.492 đồng (Một trăm mười chín triệu, bảy trăm mười chín nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng.

Ngày 23/08/2016 Ngân hàng T đã ra quyết định số 5855/2016/QĐ- NS về việc chấm dứt hợp đồng Lao động đối với Trần Thái T. Ngân hàng đã gửi thông báo khởi kiện cho anh Trần Thái T nhưng anh Trần Thái T không nhận được vì lý do anh Trần Thái T vắng mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và các số điện thoại đều không liên lạc được. Do đó xác định nguyên đơn Ngân hàng T khởi kiện anh Trần Thái T về việc “tranh chấp hợp tín dụng” thỏa thuận giữa các bên trong việc ký hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với các quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T buộc anh Trần Thái T phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số LD 1602600008 ngày 26/01/2016 đã ký kết tính đến ngày 26/09/2019 là: 127.171.676 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng) cụ thể (Tiền gốc là 97.988.000 đồng, lãi trong hạn 19.335.000 đồng, Lãi quá hạn 9.848.676 đồng). Xét cách tính lãi suất của Ngân hàng T là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Như vậy tổng số tiền vay của hợp đồng tín dụng số LD 1602600008 ngày 26/01/2016 tính đến ngày 26/09/2019 anh Trần Thái T còn nợ là: 127.171.676 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng) cụ thể (Tiền gốc là 97.988.000 đồng, lãi trong hạn 19.335.000 đồng, Lãi quá hạn 9.848.676 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Trần Thái T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá

ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466, Điều 470 - Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 điều 147 – Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng T

Buộc bị đơn anh Trần Thái T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số LD 1602600008 ngày 26/01/20 tính đến ngày 26/09/2019. Nợ gốc là: 97.988.000 đồng, lãi trong hạn: 19.335.000 đồng, lãi quá hạn: 9.848.676 đồng. Tổng cộng anh Trần Thái T phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi là: 127.171.676 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Trần Thái T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.Về án phí: Ngân hàng T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 2.951.000đ (Hai triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006017 ngày 14/05/2019 của Thi hành án dân sự thành phố L.

Anh Trần Thái T phải chịu 6.358.000đ (Sáu triệu ba trăm năm tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Đương sự(2);
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.
- Niêm yết

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Thanh Hương**